

Số: 10 /BC-UBND

Biên Hòa, ngày 08 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả về công tác phòng, chống tham nhũng tháng 01 năm 2025 trên địa bàn thành phố Biên Hòa

Kính gửi:

- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Thanh tra tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực Thành ủy.

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục tăng cường trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thành phố và chủ tịch UBND các phường, xã trên địa bàn; đồng thời thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Trong ký báo cáo, UBND thành phố ban hành Văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện gồm:

- Văn bản số 21128/UBND-THNC ngày 6/12/2024 của UBND thành phố Biên Hoà về hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2024

- Quyết định số 6449/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND thành phố Biên Hoà về phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố Biên Hoà năm 2024.

- Kế hoạch số 22826/KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thành phố Biên Hoà về việc triển khai thực hiện công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2024.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

UBND thành phố tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng, theo đó Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị và UBND 25 phường, xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, các văn bản liên quan thông qua hình thức họp giao ban đầu tuần, kết quả triển khai phổ biến tổng cộng với 418 Lượt người dự. Trong đó, CBCC 59 Lượt người; đảng viên 98 lượt người; nhân dân 261 lượt người. Thời lượng tuyên truyền trên hệ thống loa đài được 120 phút/10 lượt phát thanh.

3. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng ngay tại cơ quan, đơn vị mình theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và pháp luật chuyên ngành. Trong kỳ chưa phát hiện có trường hợp vi phạm.

3.1. Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã tiếp tục thực hiện việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trong kỳ, qua rà soát các phòng, ban đơn vị thuộc sự quản lý của UBND thành phố chưa phát hiện có trường hợp vi phạm.

3.2. Thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp và chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

UBND thành phố tiếp tục tăng cường chỉ đạo thực hiện quy tắc ứng xử đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, rà soát thực hiện quy định về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng.

Trong kỳ, qua rà soát các phòng, ban đơn vị thuộc sự quản lý của UBND thành phố chưa phát hiện có trường hợp vi phạm.

3.3. Về minh bạch tài sản, thu nhập

Thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; UBND thành phố ban hành Văn bản số 21128/UBND-THNC ngày 6/12/2024 triển khai, hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 trên địa bàn thành phố thuộc phạm vi quản lý; đồng thời ban hành Kế hoạch số 22826/KH-UBND ngày 31/12/2024 về việc triển khai thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024.

3.4. Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Tiếp tục quán triệt và chỉ đạo thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thành phố và chủ tịch UBND các phường, xã thực hiện nghiêm chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng theo quy định từ Điều 70 đến Điều 73 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Trong kỳ, qua rà soát các phòng, ban đơn vị thuộc sự quản lý của UBND thành phố chưa phát hiện có trường hợp vi phạm.

3.5. Xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Thực hiện quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; theo chức năng, nhiệm vụ pháp luật quy định, các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thành phố và UBND phường, xã căn cứ quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước (Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ), Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của

Chính phủ thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015) để xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, (hoặc) xây dựng dự toán thu - chi theo đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành, làm căn cứ để thực hiện nhiệm vụ chi theo quy định.

Trong kỳ, qua rà soát các phòng, ban đơn vị thuộc sự quản lý của UBND thành phố chưa phát hiện có trường hợp vi phạm.

3.6. Cải cách hành chính và đổi mới công nghệ quản lý

- Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao trách nhiệm giải trình, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải thiện mức độ hài lòng của người dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ công đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

- Tăng cường đẩy mạnh việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản để xử lý, điều hành công việc; sử dụng chữ ký số để xác thực văn bản điện tử. Triển khai và ứng dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp, như: Phần mềm quản lý hộ tịch, đất đai, đăng ký kinh doanh; triển khai, xây dựng thí điểm Trung tâm giám sát - Điều hành đô thị thông minh thành phố Biên Hòa,

Trong kỳ, qua rà soát các phòng, ban đơn vị thuộc sự quản lý của UBND thành phố chưa phát hiện có trường hợp vi phạm.

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

4.1. Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ

Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã tiếp tục tăng cường công tác tự kiểm tra nội bộ.

Trong kỳ, qua rà soát các phòng, ban đơn vị thuộc sự quản lý của UBND thành phố chưa phát hiện có trường hợp vi phạm.

4.2. Công tác thanh tra

Triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (Quyết định số 3766/QĐ-UBND ngày 10/12/2024) tại Văn bản số 22194/UBND-THNC ngày 21/12/2024 của UBND thành phố Biên Hòa.

Trong kỳ chưa phát hiện có trường hợp vi phạm tham nhũng, tiêu cực.

4.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo.

Qua rà soát công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của UBND thành phố chưa phát hiện vi phạm tham nhũng, tiêu cực.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA THÁNG TIẾP THEO

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực bằng nhiều hình thức thích hợp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng từ thành phố đến phường, xã, gắn việc thực

hiện “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đẩy mạnh việc thực hiện các kế hoạch, chỉ đạo của UBND tỉnh, Thành ủy Biên Hòa và kế hoạch của UBND thành phố đã đề ra, nhất là về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực.

- Tiếp tục tăng cường giáo dục cán bộ, công chức, viên chức nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống, thực hiện tốt trách nhiệm, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật; tăng cường kiểm tra công vụ.

- Tăng cường trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thành phố và chủ tịch UBND các phường, xã trong việc thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, nhất là việc chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực và các hành vi bao che, dung túng, cản trở việc chống tham nhũng, tiêu cực.

- Làm tốt công tác nắm tình hình, chủ động, xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng, tiêu cực theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các cơ quan ngôn luận trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Kịp thời cử CBCCVV tham dự các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực khi UBND tỉnh có tổ chức mở lớp; tạo điều kiện cho CBCCVV phụ trách lĩnh vực này có thời gian nghiên cứu vận dụng pháp luật để góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- BTT. UBMTTQVN TP;
- Văn phòng, UBKT Thành ủy;
- Chánh, các Phó Văn phòng TP;
- Thanh tra thành phố;
- Phòng VH TT thành phố (thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử thành phố).
- Lưu: VT, THNC (Huy-Ttra, Quang).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Phong An

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 06/12/2024 đến ngày 05/01/2025

(Kèm theo Báo cáo số: 10 /BC-UBND ngày 08 / 01 /2025
của UBND thành phố Biên Hòa)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	03
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0

11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	-
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	-

27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	-
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	-
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	-
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0

41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0

	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố.	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	<i>Khiển trách</i>	Người	0

66.2	<i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	<i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
68.2	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
68.3	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
68.4	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	-
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	-
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	-
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	-
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	-
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	-
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-

Biểu số: 02/PCCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 06/12/2024 đến ngày 05/01/2025

(Kèm theo Báo cáo số: 10 /BC-UBND ngày 08 / 01 /2025 của UBND thành phố Biên Hòa)



TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xây ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					
2					
3					



KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG

Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật,

kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

(Số liệu tính từ ngày 06/12/2024 đến ngày 05/01/2025)

(Kèm theo Báo cáo số: 10 /BC-UBND ngày 08 /01 /2025 của UBND thành phố Biên Hòa)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
Tổng số:							

* **Ghi chú:** Trong kỳ báo cáo không có nội dung trên.